

Bản án số: 37 /2022/HS-ST

Ngày: 31 - 5 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 4 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 38 ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang H;** sinh năm 2002

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Số nhà x, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Bá T, sinh năm 1968 và bà: Hà Thị T, sinh năm 1966.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Mạnh T,** sinh năm 1993

Nơi cư trú: Số nhà 74, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Bá T1, sinh năm 1968 và bà: Hà Thị T2, sinh năm 1966.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Văn D (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955 và chị Phan Thị T, sinh năm 1991 (là mẹ và vợ anh D)

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1968

2. Bà Hà Thị T2, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: SN 74, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Lê Bá T4, sinh năm 1995

4. Anh Lê Bá C, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2021, Nguyễn Quang H, sinh năm 2002 ở số nhà 74, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ăn cơm, uống bia tại nhà cùng với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Bá T1, bà Hà Thị T2, anh trai ruột là Nguyễn Mạnh T5 và hai người bạn của T5 là anh Lê Bá C và anh Lê Bá C1. Đến khoảng 21 thì ăn uống xong. Sau khi ăn cơm xong H hỏi T5 “ Anh cho em mượn xe máy của anh em đi uống nước với bạn”, mặc dù T5 biết H chưa có giấy phép lái xe, vừa uống bia xong nhưng T5 vẫn trả lời “ Ủ, em lấy mà đi, đi tý rồi về em nhé” và đồng ý giao chiếc xe mô tô BKS 36B7-349.75 của mình cho H điều khiển và cho H thêm 200.000đ để đi uống nước với bạn. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe mô tô đi xuống quán trà sữa gần Trường T ở xã T, huyện T uống nước với bạn tên là P quê ở xã T, huyện T. Đến khoảng 21h30” H điều khiển xe quay về đường mới thị trấn T chơi. Đến khoảng 22h45 H tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên đi từ thị trấn T xuống thị trấn Nmục đích để ăn giỗ ông Nội, khi đến đoạn đường Quốc Lộ 47C thuộc địa phận phố T, thị trấn T, huyện T thì va chạm với xe mô tô BKS 36B3-732.47 do anh Lê Văn D, sinh năm 1985 ở Thôn 4, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả, anh Lê Văn D bị thương và chết trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Quang H bị thương nhẹ và được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Phúc Thịnh, tỉnh Thanh Hóa; 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Khám nghiệm hiện trường kết quả cho thấy: Hiện trường được xác định là tại km 16+700 Quốc lộ 47C thuộc địa phận phố T, thị trấn T, là đoạn đường thẳng, được rải nhựa bằng phẳng rộng 10m20; ở giữa có vạch sơn kẻ nét đứt phân chia làn đường hai chiều, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Điểm mốc được xác định là cột mốc ký hiệu 16/H7 ngoài lề đường hướng Đông, lấy mép đường hướng Đông làm chuẩn. Tiến hành đo đạc các dấu vết thể hiện như sau:

- Ký hiệu 1: Là đám vết màu đen (dạng vết dầu loang) kích thước 1m10 x 0,5m vết có chiều hướng Nam – Bắc; điểm đầu vết cách điểm mốc 25m20 và cách vật chuẩn 3m30, điểm cuối vết cách vật chuẩn 3m30.

- Ký hiệu 2: Là vết cà trượt không liên tục dài 3m, vết có chiều hướng Nam – Bắc; điểm đầu vết cách điểm đầu vết số 1 là 1m10 và cách vật chuẩn là 2m90; điểm cuối vết nằm ngay điểm đầu nút ngoài bàn để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 36B3-732.47 tiếp giáp với mặt đường.

- Ký hiệu 3: Là vết cà trượt liên tục dài 0,9m, vết có chiều hướng Nam – Bắc; điểm đầu vết cách điểm đầu vết số 2 là 2m20 và cách vật chuẩn là 1m90, điểm cuối vết nằm tại đầu nút tay nắm bên trái xe mô tô BKS 36B3-732.47.

- Ký hiệu 4: Là xe mô tô BKS 36B-732.47 nằm ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Đông – Nam, đuôi xe quay hướng Tây – Bắc; trục bánh trước bên phải cách vật chuẩn là 2m40; trục bánh sau bên phải cách vật chuẩn là 2m80.

- Ký hiệu 5: Là xe mô tô 36B7-349.75 nằm ngã nghiêng trái; đầu xe quay hướng Tây – Bắc, đuôi xe quay hướng Đông – Nam; trục bánh sau bên phải cách vật chuẩn là 1m, trục bánh trước bên phải cách vật chuẩn là 2m và cách trục bên phải bánh sau xe mô tô BKS 36B3-732.47 là 1m10.

- Ký hiệu 6: Là vết màu đỏ (dạng máu) kích thước 0,4m x 0,3m; tâm vết cách vật chuẩn là 2m70 và cách trục bên phải bánh trước xe mô tô BKS 36B7-249.75 là 2m30.

Kết quả khám phương tiện dấu vết để lại ghi nhận như sau

- Đối với xe mô tô BKS 36B7-349.75:

+ Phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa mặt nạ, nửa trên cánh yếm bên phải, cánh bên trái, hệ thống đèn pha và xi nhan trước hai bên vỡ rời, bung bật khỏi xe.

+ Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết cà trượt làm mòn xước nhựa kích 20cm x 8cm, vết có chiều từ trước về sau, mặt vết bám dính chất màu đỏ sơn), hiện tại vết cao cách mặt đất 54cm- 69cm.

+ Mặt trước ngoài cang trước bên phải có các vết cà trượt làm mòn xước kim loại kích thước 6,7cm x 2,3cm, các vết có chiều từ trước về sau, chệch từ dưới lên trên, các vết cao cách mặt đất 30cm- 36,4cm.

+ Mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước, tương ứng từ hàng chữ "38P" đến biểu tượng "A" (theo cùng chiều chuyển động tiến) có các vết cà trượt mòn rách cao su, mòn xước, nứt vỡ, cong vênh kim loại kích thước 36cm 11cm, các vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, mặt các vết dính dầu máy.

+ Mặt ngoài tay nắm bên trái, mặt ngoài dưới giá để chân trước bên trái và ngoài tai chân chống đứng có các vết cà trượt làm mòn kim loại, mặt các vết dính chất màu trắng đục (dạng bột đá).

- Đối với xe mô tô BKS 36B3- 732.47.
- + Ốp nhựa mặt nạ, cánh yếm bên phải, 1/3 trên cánh yếm bên trái, hệ thống xi nhan trước hai bên vỡ rời, bung bật khỏi xe.
- + Mặt ngoài trên bên phải phần trước chắn bùn trước có vết cà trượt làm mòn màu đỏ, mòn xước, nứt vỡ nhựa kích thước 17cm x 20,5cm, vết có chiều từ trước về sau, mặt vết bám dính chất màu xanh (dạng sơn), vết cao cách mặt đất 65cm.
- + Mặt trước ngoài cụm điều chỉnh phanh đĩa có vết cà trượt làm mòn xước - kim loại kích thước 6,3cm x 0,7cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, chệch từ trên xuống dưới, vết cao cách mặt đất 26cm- 32cm.
- + Mặt ngoài ốp nhựa bên phải thân xe, mặt trước trong phanh chân, mặt trước bên phải lóc máy, mặt trên cuống ống pô có các vết tỳ trượt, cà trượt làm mòn xước, vỡ, móp méo kim loại, thoát dầu máy kích thước 32cm x 21cm, các vết có chiều trước về sau, mặt các vết tại vị trí ốp nhựa thân xe bám dính bụi đất và chất màu đen (dạng cao su), các vết cao cách mặt đất 8cm- 40cm.
- + Mặt sau ngoài tay nắm bên trái, giá đỡ chân trước bên trái, tại chân chống đứng có các vết cà trượt làm mòn cao su, kim loại, các vết có chiều từ sau về trước, mặt các vết bám dính đất cát và chất màu trắng đục (dạng bột đá).
- Tại Bản kết luận giám định số 3580/PC09, ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận dấu vết trên các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông cho thấy:
 - + Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài cánh yếm bên phải xe mô tô BKS 36B7- 349.75 với mặt ngoài trên bên phải phần trước chắn bùn trước xe mô tô BKS 36B3-732.47
 - + Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36B3-732.47 có hướng chuyển động ngược chiều , chệch từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36B7-349.75
 - + Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tại đám vết màu đen (dạng dầu loang) thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã A đi thị trấn T gần ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 47C với đường đi vào Tổ dân phố x, thị trấn T.
- Tại Bản kết luận số 3617/GDPY - PC09, ngày 06/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn D là **vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, dập não.**
- Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HP 154/2021/TTPY, ngày 02/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Nguyễn Quang H kết quả: Mẫu máu gửi giám định có Amphetamim hàm lượng 17,9 ng/ml máu (mười bảy phẩy chín nanogram amphetamin trong một mililit máu) và Methamphetamin hàm lượng 101,3 ng/ml (một trăm linh một phẩy một

nanogam Methamphetamin trên một mililit máu). Không có cồn Methanol; Không có cồn Ethanol trong máu.

Bản cáo trạng số 25/CT- VKS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T5 phạm tội “ Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Nhưng khẳng định bị cáo không mượn xe của T5 mà tự ý lấy xe mô tô BKS 36B7-349.75 của T5 để điều khiển, khi bị cáo lấy xe, chiếc xe dựng ngoài sân, có cắm sẵn khóa, việc bị cáo tự ý điều khiển xe của T5, T5 không biết.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T5 cũng khẳng định bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng. Bị cáo biết H chưa có giấy phép lái xe, nhưng do có quan hệ là anh em ruột, nên bị cáo đã cho H mượn chiếc xe mô tô BKS 36B7-349.75 của mình để H điều khiển xe đi chơi mà không lường trước được hậu quả H gây ra.

Bị cáo Nguyễn Quang H trình bày khi gây tai nạn cho người bị hại là anh Lê Văn D, bị cáo đã cùng gia đình đến gia đình anh D để thắp hương và bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) là tiền bồi thường do tính mạng anh Dương bị xâm phạm và ngày 12/5/2022 gia đình bị cáo bồi thường tiếp 5.000.000đ là tiền bồi thường cho gia đình bị hại sửa lại chiếc xe mô tô BKS 36B3-732.47, do khi bị tai nạn chiếc xe bị hư hỏng nặng. Khi bồi thường hai bên gia đình đã viết giấy cam kết thỏa thuận ngày 22/11/2021 do đại diện gia đình bị cáo là bà Hà Thị T2 (mẹ đẻ bị cáo) và đại diện gia đình bị hại là chị Phan Thị T3 ký, có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại bản cam kết gia đình bị hại đã có cam kết không kiện cáo và đòi hỏi thêm vấn đề gì. Nay đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định của pháp luật, bị cáo không đồng ý, vì gia đình bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường số tiền trên cho đại diện gia đình bị hại, hiện giờ bị cáo không còn khả năng để tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại được thêm nữa.

Tại phiên tòa Người người đại hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo xuống gia đình nhà bị hại thắp hương 10.000.000đ và ngày 22/11/2021 đại diện gia đình bị hại đã nhận được một phần số tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo với tổng tiền 200.000.000đ . Đến ngày 12/5/2022 bà T2 (mẹ bị cáo) đã bồi thường thêm được 5.000.000đ tiền sửa xe. Như vậy tổng đại diện bị hại nhận được số tiền của bị cáo là 215.000.000đ. Chị T3 và bà V không đồng ý việc bồi thường như trên, yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại số tiền như sau:

- Tiền mai táng phí gồm:

+ Tiền chi phí thuê rạp, bàn ghế phục vụ tang lễ, trống, kèn: 6.000.000đ

+ Chi phí mua quan tài: 15.000.000đ

+ Chi phí khâm niệm, khăn tang, hoa, nến: 8.000.000đ

+ Chi phí cho việc chôn cất theo phong tục tập quán: 6.000.000đ

Tổng là: 35.000.000đ

- Tiền tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của anh D gồm: bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ anh D); Chị Phan Thị T3 (vợ anh D) và 03 người con đẻ của anh D gồm Lê Đình Minh T6, sinh ngày 10/11/2014; Lê Đình Minh K, sinh ngày 26/10/2020 và cháu Lê Đình Minh K1, sinh ngày 14/5/2022. Do anh D khi còn sống anh là lao động chính của gia đình, nay anh D mất đi gia đình sẽ rơi vào cảnh khó khăn, nên gia đình rất buồn và hụt hẫng, khi anh D chết, chị T3 vợ anh D đang mang thai đứa thứ 3, rất ảnh hưởng đến tâm lý của người vợ, bà V (mẹ anh D) do đau buồn nên đã lâm bệnh. Nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình.

- Tiền cấp dưỡng cho những người mà anh D khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng gồm các cháu:

+ Lê Đình Minh T6, sinh ngày 10/11/2014

+ Lê Đình Minh K, sinh ngày 26/01/2020

+ Lê Đình Minh K1, sinh ngày 14/5/2022

(đều là con đẻ của anh D)

Yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho cháu T6 và cháu K và cháu K1 mỗi cháu 2.000.000.đ/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bị V và chị T3 đề nghị Tòa án trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường do tình mạng anh D bị xâm phạm tổng là 210.000.000đ. Thống nhất với số tiền sửa xe là 5.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Bị cáo Nguyễn Mạnh T5 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b; s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i , s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T5.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt thi hành án.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T5 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 587; 590; 591; 593 và Điều 601 của Bộ luật Dân Sự. Chấp nhận yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của người đại diện theo pháp luật của bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường cho những người thuộc thừa kế thứ nhất của anh D số tiền như sau:

+ Tiền ma táng phí gồm: Tiền chi phí thuê rạp, bàn ghế phục vụ tang lễ, trống, kèn: 6.000.000đ; Chi phí mua quan tài: 15.000.000đ; Chi phí khâm niệm, khăn tang, hoa, nến: 8.000.000đ; Chi phí cho việc chôn cất theo phong tục tập quán: 6.000.000đ. Tổng = 35.000.000đ

+ Tiền tổn thất tinh thần: Đề nghị HĐXX chấp nhận 70 mức lương cơ sở là phù hợp, cụ thể: $70 \times 1.490.000 = 104.300.000đ$

+ Tiền cấp dưỡng cho các con của anh D: Do bị cáo không có việc làm ổn định. Đề nghị chấp nhận 1.500.000đ/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đề nghị Tòa án trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại.

Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại về số tiền bồi thường 5.000.000đ để đại diện bị hại sửa xe.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Mạnh T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi các con của anh D theo quy định của pháp luật. Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do tính mạng anh D bị xâm phạm số tiền 210.000.000đ nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T5 nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận bị cáo tự ý lấy xe mô tô BKS 36B7-349-75 của T5 để điều khiển, không thừa nhận việc bị cáo được bị cáo T5 cho mượn xe và có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hành vi trên. Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các chứng cứ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định T5 mặc dù biết rõ H chưa có giấy phép lái xe, vừa tham gia uống bia nhưng vẫn cho H mượn xe của mình để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều trình bày do bị cáo là anh em ruột, gia đình có 02 anh em, nhưng đều phạm tội, nên đều mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có điều kiện phụng dưỡng bố mẹ. Bị cáo T5 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo đăng ký xe số 461767 của xe mô tô BKS: 36B7-349.75 tên chủ xe là Nguyễn Mạnh T5 để bị cáo có giấy tờ hợp lệ khi tham gia giao thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H khai bị cáo tự ý lấy xe mô tô BKS 36B7- 349-75 của T5 để điều khiển xe tham gia giao thông, nhưng trên cơ sở lời khai của T5, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2021, sau khi ăn cơm, uống bia với mọi người trong gia đình xong. Tại số nhà 74, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Quang H hỏi anh trai là Nguyễn Mạnh T5 mượn chiếc xe mô tô BKS 36B7- 349.75 của T5 để đi chơi với bạn. Mặc dù Nguyễn Mạnh T5 biết rõ em trai là Nguyễn Quang H vừa uống bia xong và không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao xe mô tô của mình cho H sử dụng. Khi H điều khiển xe mô tô BKS 36B7-349.75 đến đoạn đường Quốc Lộ 47C thuộc địa phận phố T, thị trấn T, huyện T do lấn chiếm và đi trái phần đường nên đã đâm va với xe mô tô BKS 36B3-732.47 do anh Lê Văn D điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả, anh Lê Văn D bị chết do vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, dập não; 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Như vậy, cáo trạng của VKS và bản luận tội của KSV tại phiên tòa là có căn cứ;

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo H là người có lỗi hoàn toàn, bị cáo điều khiển xe mô tô chưa có giấy phép lái xe, có sử dụng chất ma túy khi điều khiển xe mô tô để tham gia giao thông và gây ra tai nạn, hậu quả làm anh D bị chết do vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, dập não. Bị cáo vi phạm khoản 7, 9 Điều 8; Khoản 1 Điều 9 luật giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T5 là trái pháp luật, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Biết rõ bị cáo H không có giấy phép lái xe, đã uống bia nhưng bị cáo vẫn cho H mượn xe mô tô của mình. Hậu quả H tham gia giao thông, đã gây ra tai nạn giao thông làm cho anh D bị chết.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T5 và H đều thành khẩn khai khai, ăn năn hối cải; Bị cáo H đã bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại với tổng số tiền là 215.000.000đ (Hai

trăm mười lăm triệu đồng) (bao gồm tiền thiệt hại do tính mạng của anh D bị xâm hại là 210.000.000đ, tiền bồi thường sửa xe máy 5.000.000đ); Bị cáo T5 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người đại diện theo pháp luật người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Vì vậy, Nguyễn Quang H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh T5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H có 02 tình tiết định khung, nên cần cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ rắn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo T5 không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

[5] *Về vật chứng:* Đối với các phương tiện liên quan đến tai nạn, sau khi tiến hành khám phương tiện cơ quan Công an đã trả lại cho các chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét. Riêng đối với đăng ký xe số 461767 của xe mô tô BKS: 36B7-349.75 tên chủ xe là Nguyễn Mạnh T5, tại phiên tòa bị cáo T5 xin được nhận lại, nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo H cho rằng ngày 22/11/2021 đại diện gia đình bị cáo là bà Hà Thị T2 và người đại diện theo pháp luật của bị hại đã ký giấy cam kết thỏa thuận, bà V và chị T3 đã cam kết không kiện cáo và đòi thêm vấn đề gì, nay bị cáo đề nghị Tòa án công nhận bản cam kết trên, bị cáo không còn khả năng đền bồi thường, không chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại.

Tại phiên tòa chị T3 và bà V không thống nhất với bản cam kết, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh D với tổng số tiền là 140.000.000đ.

Gia đình bị cáo đã bồi thường là 210.000.000đ – 140.000.000đ = 70.000.000đ. Số tiền 70.000.000đ đề nghị Hội đồng xét xử trừ đi số tiền bị cáo phải cấp dưỡng cho 03 người con của bị hại, yêu cầu bị cáo tiếp tục phải cấp dưỡng cho 03 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy giấy cam kết hai bên gia đình ký vào ngày 22/11/2021 không có nội dung bồi thường cụ thể số tiền theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự, người đại diện theo pháp luật của bị hại không thống nhất với bản cam kết, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng cho các con bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo H là người có lỗi hoàn toàn, do tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, đi trái phần đường và trong máu có chất ma túy gây tai nạn cho anh D hậu quả làm anh D bị chết do vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, dập não. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại những khoản tiền gồm:

- Chấp nhận tiền chi phí về mai táng phí: Mặc dù người đại diện theo pháp luật của bị hại không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu, nhưng theo hướng dẫn tại nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 8/7/2006 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng sau đây được chấp nhận: Tiền chi phí thuê rạp, bàn ghế phục vụ tang lễ, trống, kèn: 6.000.000đ; Chi phí mua quan tài: 15.000.000đ; Chi phí khâm niệm, khăn tang, hoa, nến: 8.000.000đ; Chi phí cho việc chôn cất theo phong tục tập quán: 6.000.000đ.

Tổng chi phí hợp lý cho việc mang táng là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

- Chấp nhận tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Lê Văn D. Do anh D chết đem lại sự mất mát, hụt hẫng và đau buồn vô cùng lớn cho các thành viên trong gia đình, đặc biệt là người mẹ, người vợ và các con của anh D phải chịu sự thiệt thòi, thiếu thốn về mặt tình cảm đến hết cuộc đời của họ nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 70 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp, cụ thể là: $70 \times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} = 104.300.000\text{đ}$.

- Chấp nhận một phần tiền cấp dưỡng cho 03 con của anh D gồm: Lê Đình Minh T6, sinh ngày 10/11/2014; Lê Đình Minh K, sinh ngày 26/01/2020 và Lê Đình Minh K1i, sinh ngày 14/5/2022. Trước khi bị xâm hại về tính mạng, anh D có nghĩa vụ cùng chị T3 (là vợ) chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Minh T6 và cháu Minh K, còn cháu Minh K1 trước khi anh D chết đã thành thai, sau khi anh D chết chị T3 mới sinh. Vì vậy thời điểm cấp dưỡng cho cháu T6 và cháu K kể từ thời điểm anh D bị chết là ngày 14/11/2021. Thời điểm cấp dưỡng cho cháu Minh K1 tính từ ngày sinh, ngày 14/5/2022. Mức cấp dưỡng cho mỗi cháu Hội đồng xét xử chấp nhận là 1.500.000đ/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Tổng các khoản thiệt hại bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường cho gia đình anh D do tính mạng của anh D bị xâm phạm là: 139.300.000đ (một trăm ba chín triệu, ba trăm nghìn đồng) và tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của anh D mỗi tháng 1.500.000đ/ cháu kể từ ngày 14/11/2021 (đối với cháu T6 và K) và kể từ ngày 14/5/2022 đối với cháu K1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngày 22/11/2021 bị cáo H đã tự nguyện bồi thường tiền tổn thất về tính mạng của anh D cho đại diện bị hại số tiền 210.000.000đ (bao gồm 200.000.000đ tiền bồi thường theo giấy cam kết, 10.000.000đ tiền thấp hương cho bị hại).

Như vậy số tiền $210.000.000\text{đ} - 139.300.000\text{đ} = 70.700.000\text{đ}$ (bảy mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền 70.700.000đ được trừ đi số tiền cấp dưỡng

hàng tháng cho 03 người con của anh D. Bị cáo còn phải tiếp tục cấp dưỡng hàng tháng số tiền còn thiếu cho đến khi các con anh D đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại về số tiền bồi thường sửa xe máy BKS 36B3- 732-47 là 5.000.000đ (năm triệu đồng)

[7] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi các con của anh D theo quy định của pháp luật. Do bị cáo H tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại, nên không phải nộp tiền án phí. Yêu cầu bồi thường về tính mạng của bị hại được chấp nhận, nên người đại diện theo pháp luật của bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ**: vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T5.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Bị cáo Nguyễn Mạnh T5 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- **Xử phạt**:

+ Bị cáo Nguyễn Quang H 46 (bốn sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh T5 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện T nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- **Về trách nhiệm dân sự**:

+ Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 587, 590, 591, 593 của Bộ luật dân sự.

+ Chấp nhận yêu cầu của chị T3 và bà V về bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh D bị xâm phạm gồm số tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần, chấp nhận một phần tiền cấp dưỡng nuôi 03 người con của anh D.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Quang H có nghĩa vụ bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Lê Văn D số tiền thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm gồm tiền tổn thất về tinh thần, tiền mai táng phí tổng là 139.300.000đ

(một trăm ba chín triệu, ba trăm nghìn đồng) và tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của anh D mỗi tháng 1.500.000đ/ cháu kể từ ngày 14/11/2021 (đối với cháu T6 và K) và kể từ ngày 14/5/2022 (đối với cháu K1) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngày 22/11/2021 bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 210.000.000đ.

Như vậy số tiền 210.000.000đ - 139.300.000đ = 70.700.000đ (bảy mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền 70.700.000đ được trừ đi số tiền cấp dưỡng hằng tháng cho 03 con của anh D. Sau khi trừ đi số tiền cấp dưỡng trên hằng tháng bị cáo còn phải tiếp tục cấp dưỡng cho 03 người con của anh D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại về số tiền bồi thường sửa xe máy BKS 36B3- 732-47 là 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét.

Trả lại lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T5 01 (một) đăng ký xe số 461767 khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tang vật hiện đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/4/2022.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điều 23; Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Mạnh T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Nguyễn Quang H phải nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con của anh D là 300.000đ.

Do bị cáo H tự nguyện nộp 215.000.000đ tiền bồi thường cho gia đình bị hại, nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp.

Các bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *THA huyện Triệu Sơn*
- *Các bị cáo;*
- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Nam Ngô Thị Mai

Lê Thị Thủy

